

Ngày 31/12/2025	33,150 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.1%	-21.3%	16.9%

2025	#VALUE!	
ROE	#VALUE!	#VALUE!

Q4/25			
DT thuần	25.3	QoQ	YoY
		▼ 178 ▼ 87.5%	▼ 41.5 ▼ 62.2%
	tỷ VNĐ		

2025		
DT thuần	607	YoY
		▲ 445 ▲ 274%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN gộp	4.38	QoQ	YoY
		▲ 1.38 ▲ 46.1%	▲ 0.75 ▲ 20.8%
	tỷ VNĐ		

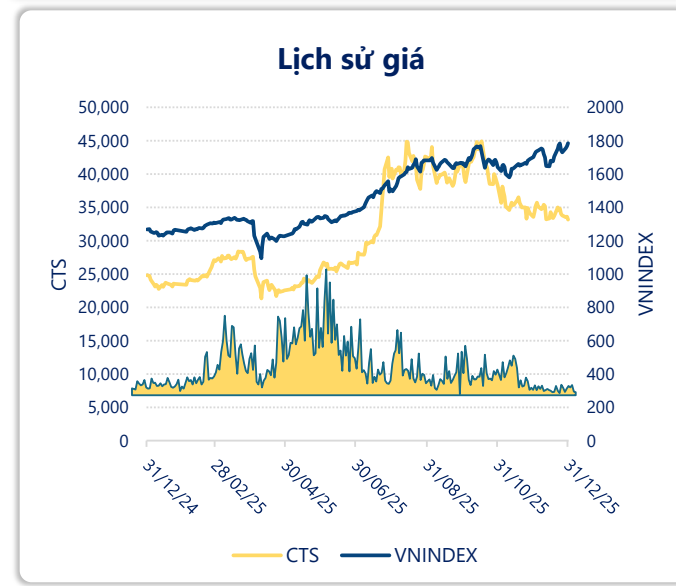
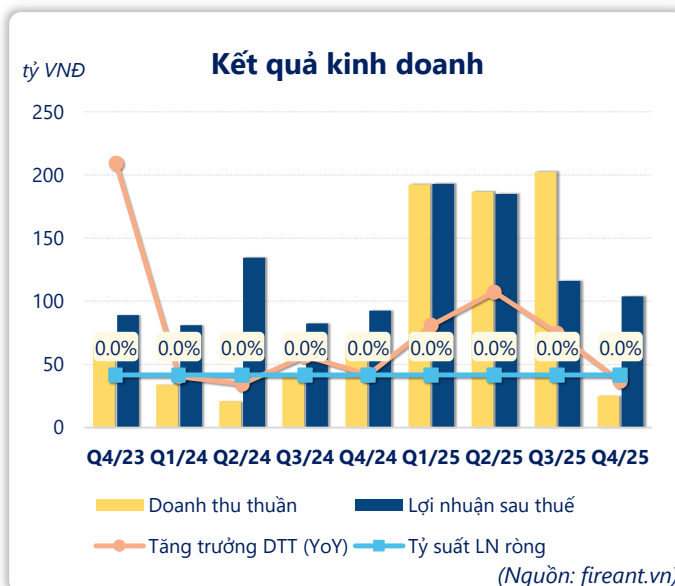
2025		
LN gộp	19.3	YoY
		▼ 3.40 ▼ 14.9%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	10.6	QoQ	YoY
		▲ 5.11 ▲ 93.2%	▲ 6.99 ▲ 194%
	tỷ VNĐ		

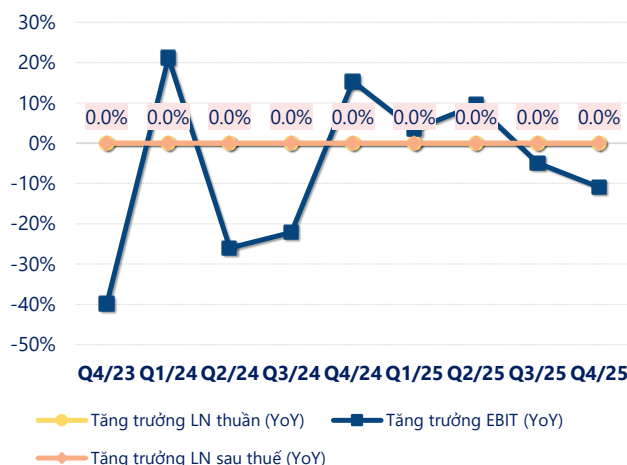
2025		
LN thuần	21.9	YoY
		▲ 13.0 ▲ 147%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	104	QoQ	YoY
		▼ 12.0 ▼ 10.5%	▲ 11.5 ▲ 12.2%
	tỷ VNĐ		

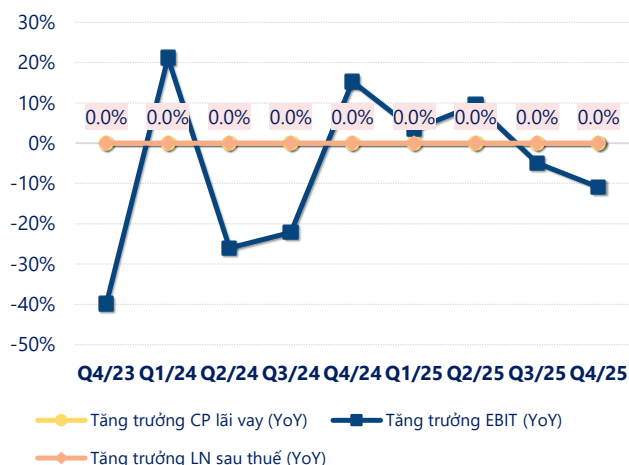
2025		
LN sau thuế	598	YoY
		▲ 377 ▲ 171%
	tỷ VNĐ	



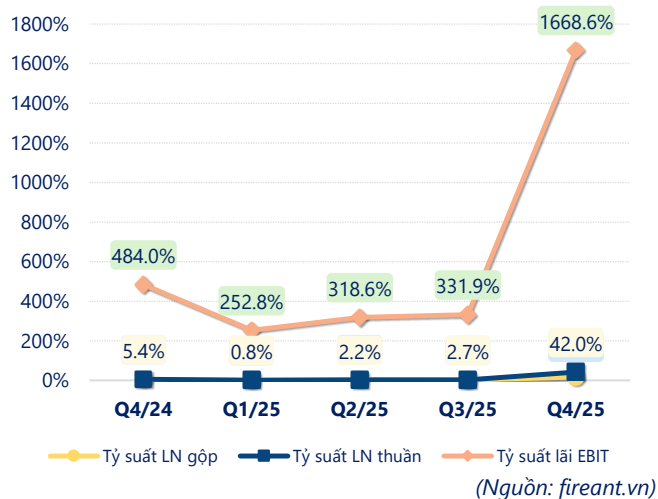
Tăng trưởng lợi nhuận



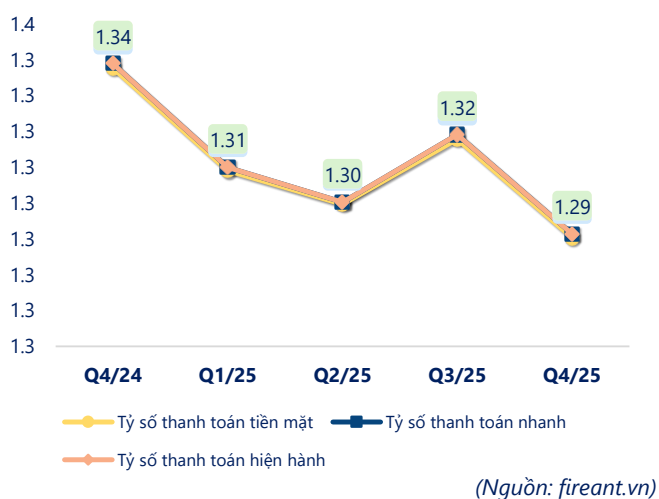
Tăng trưởng chi phí



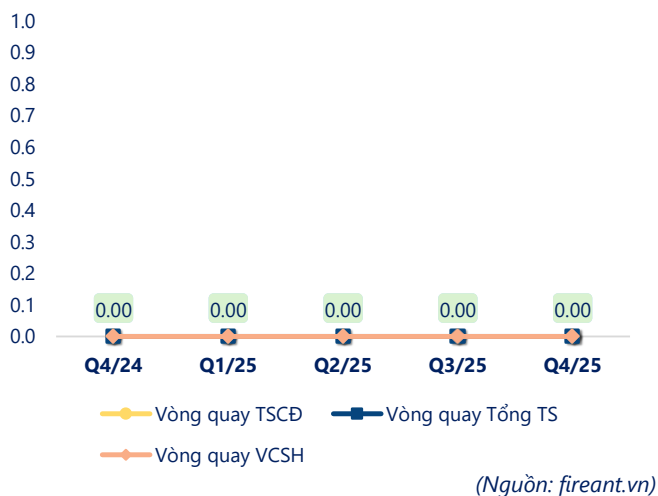
Tỷ suất lợi nhuận



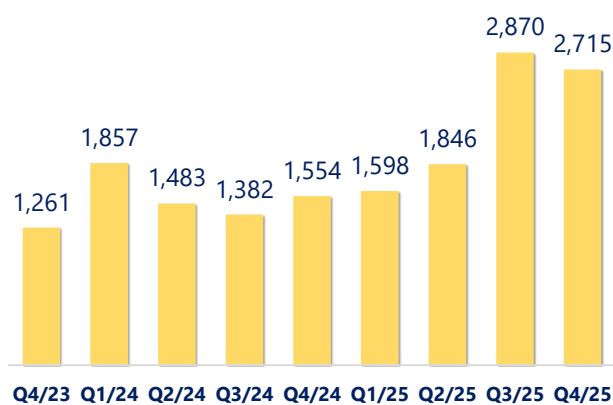
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	25.3	66.8	-62.2%	607	162	274%
Giá vốn hàng bán	88.2	62.5	41.2%	544	207	163%
Lợi nhuận gộp	4.38	3.63	20.8%	19.3	22.7	-14.9%
Doanh thu HĐTC	55.3	33.1	67.1%	180	120	50.6%
Chi phí TC	129	84.0	53.8%	434	320	35.8%
Chi phí lãi vay	22.0	20.6	6.6%	79.9	64.9	23.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	56.6	21.5	163%	181	105	71.9%
Chi phí QLDN	0.52	0.37	39.9%	3.20	1.12	186%
LN thuần từ HĐKD	10.6	3.61	194%	21.9	8.87	147%
Lợi nhuận khác	4.38	2.84	54.3%	12.8	8.27	54.3%
LN trước thuế	400	303	32.0%	2,096	1,032	103%
Lợi nhuận sau thuế	104	92.5	12.2%	598	221	171%
LNST của CĐ cty mẹ	0	0.00		0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

